

KẾT QUẢ KỶ KIỂM TRA CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH CTUT KHÓA 42, NĂM 2026

Ngày kiểm tra: 03 tháng 5 năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHKTCN ngày / /2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ)

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn Nghe	Điểm môn Đọc	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	T42001	Lê Thị Lan	Anh	20/03/2003	Hậu Giang	205	155	360	Không đạt	
2	T42002	Trịnh Gia	Bảo	16/01/2004	Cần Thơ	320	275	595	Đạt	
3	T42003	Lê Quang	Chánh	24/12/2001	Cần Thơ	-	-	0	Không đạt	Vắng
4	T42004	Nguyễn Thanh	Danh	20/03/2004	Cần Thơ	265	270	535	Đạt	
5	T42005	Nguyễn Khánh	Duy	08/08/2004	Cà Mau	345	290	635	Đạt	
6	T42006	Dương Thị Thu	Hiền	01/02/2003	Bắc Giang	165	175	340	Không đạt	
7	T42007	Huỳnh Trung	Kiên	09/07/2004	Cần Thơ	215	150	365	Không đạt	
8	T42008	Trần Đăng	Khang	10/04/2004	Cà Mau	205	305	510	Không đạt	
9	T42009	Trần Minh	Khoa	09/03/2003	Sóc Trăng	180	260	440	Không đạt	
10	T42010	Nguyễn Việt	Khuong	08/11/2003	Đồng Tháp	175	115	290	Không đạt	
11	T42011	Đỗ Tấn	Lộc	23/03/2004	Cần Thơ	120	245	365	Không đạt	
12	T42012	Dương Duy	Ninh	05/06/2001	Đồng Tháp	200	250	450	Không đạt	
13	T42013	Nguyễn Thảo	Ngân	15/09/2003	Cà Mau	270	180	450	Không đạt	
14	T42014	Mai Đỗ Minh	Nhựt	02/01/2003	Cần Thơ	75	360	435	Không đạt	
15	T42015	Thái Thanh	Quân	12/01/2003	Hậu Giang	-	-	0	Không đạt	Vắng

Stt	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn Nghe	Điểm môn Đọc	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
16	T42016	Phạm Nguyễn Quốc Sự	28/05/2002	Vĩnh Long	170	130	300	Không đạt	
17	T42017	Nguyễn Hoàng Tân	06/11/2003	Sóc Trăng	295	325	620	Đạt	
18	T42018	Trần Phước Thịnh	31/07/2004	Cà Mau	200	275	475	Không đạt	
19	T42019	Huỳnh Phi Trường	22/11/2004	Vĩnh Long	205	350	555	Không đạt	
20	T42020	Huỳnh Nhật Anh	15/09/2004	An Giang	345	240	585	Đạt	
21	T42021	Lê Nguyễn Văn Anh	06/12/2004	Hậu Giang	225	340	565	Đạt	
22	T42022	Phạm Chí Bình	23/09/2004	Hậu Giang	240	340	580	Đạt	
23	T42023	Huỳnh Thị Kim Cương	13/06/2004	Sóc Trăng	240	250	490	Đạt	
24	T42024	Lê Văn Dinh	24/05/2004	Vĩnh Long	275	330	605	Đạt	
25	T42025	Ngô Thái Duy	17/02/2004	An Giang	275	300	575	Đạt	
26	T42026	Trần Phát Đạt	06/01/2000	Cần Thơ	355	295	650	Đạt	
27	T42027	Trần Đặng Minh Đức	10/12/2002	Sóc Trăng	310	190	500	Không đạt	
28	T42028	Nguyễn Chí Hải	26/09/2002	Sóc Trăng	355	250	605	Đạt	
29	T42029	Từ Chấn Hào	02/08/2002	Sóc Trăng	205	220	425	Không đạt	
30	T42030	Lê Công Hậu	20/02/2003	Cần Thơ	335	285	620	Đạt	
31	T42031	Từ Kim Hoàng	18/02/2003	Cần Thơ	375	330	705	Đạt	
32	T42032	Đặng Mỹ Huyền	28/01/2004	Hậu Giang	380	295	675	Đạt	
33	T42033	Phạm Khánh Hưng	23/09/2003	An Giang	310	205	515	Không đạt	
34	T42034	Đỗ Minh Khải	11/09/2002	Cần Thơ	285	185	470	Không đạt	
35	T42035	Trần Minh Khang	07/10/2002	Cần Thơ	355	250	605	Đạt	
36	T42036	Hồ Duy Khanh	19/12/2002	Cần Thơ	210	300	510	Không đạt	
37	T42037	Trương Quốc Khởi	15/03/2003	Cần Thơ	245	335	580	Đạt	
38	T42038	Nguyễn Ngọc Mỹ Linh	22/09/2004	Vĩnh Long	390	320	710	Đạt	

Stt	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn Nghe	Điểm môn Đọc	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
39	T42039	Nguyễn Tấn Lộc	10/03/2004	Cần Thơ	325	315	640	Đạt	
40	T42040	Nguyễn Nhật Minh	27/10/2004	Cần Thơ	470	400	870	Đạt	
41	T42041	Kiều Thị Ngọc My	18/02/2004	Sóc Trăng	480	405	885	Đạt	
42	T42042	Trương Ngọc Thủy Ngân	09/11/2002	Cần Thơ	235	335	570	Đạt	
43	T42043	Lục Cẩm Nghi	13/08/2003	Bạc Liêu	415	420	835	Đạt	
44	T42044	Đào Như Ngọc	13/05/2003	Kiên Giang	410	420	830	Đạt	
45	T42045	Ngô Trọng Nhân	10/10/2002	Cần Thơ	380	195	575	Không đạt	
46	T42046	Nguyễn Yên Nhi	20/09/2004	Hậu Giang	150	250	400	Không đạt	
47	T42047	Nguyễn Thị Huệ Nhung	01/06/2004	Sóc Trăng	390	380	770	Đạt	
48	T42048	Nguyễn Nhật Phi	19/05/2002	Cần Thơ	460	405	865	Đạt	
49	T42049	Nguyễn Hồng Phúc	05/02/2003	Kiên Giang	370	290	660	Đạt	
50	T42050	Lê Nguyễn Quốc Thái	23/06/2004	Hậu Giang	205	225	430	Không đạt	
51	T42051	Lại Phước Thanh	21/01/2004	Đồng Tháp	430	290	720	Đạt	
52	T42052	Cao Chánh Thi	10/07/2004	Đồng Tháp	440	395	835	Đạt	
53	T42053	Nguyễn Hoàng Thông	28/05/2004	Cần Thơ	355	390	745	Đạt	
54	T42054	Nguyễn Chí Thuận	01/06/2002	An Giang	185	225	410	Không đạt	
55	T42055	Nguyễn Phương Thùy	25/01/2004	Đồng Tháp	420	405	825	Đạt	
56	T42056	Nguyễn Ngọc Anh Thư	26/01/2003	Đồng Tháp	175	190	365	Không đạt	
57	T42057	Nguyễn Quốc Trạng	15/11/2004	Cà Mau	285	240	525	Đạt	
58	T42058	Trần Thị Thúy Trân	19/10/2004	Cần Thơ	165	385	550	Không đạt	
59	T42059	Nguyễn Văn Trọng	20/09/2003	Cần Thơ	240	190	430	Không đạt	
60	T42060	Lê Trần Anh Trung	28/09/2004	Cần Thơ	385	315	700	Đạt	
61	T42061	Nguyễn Lê Khánh Vy	07/01/2003	Cần Thơ	265	245	510	Đạt	

Stt	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn Nghe	Điểm môn Đọc	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
62	T42062	Thái Võ Tường Vy	05/10/2004	Đồng Tháp	165	190	355	Không đạt	
63	T42063	Thang Ánh Xuân	03/11/2003	Sóc Trăng	175	155	330	Không đạt	
64	T42064	Võ Thị Hoa Xuân	01/01/2004	Hậu Giang	345	295	640	Đạt	
65	T42065	Trần Thị Ngọc Yến	11/04/2004	Sóc Trăng	380	280	660	Đạt	
66	T42066	Ngô Huỳnh Anh	20/04/2003	Cần Thơ	470	220	690	Không đạt	
67	T42067	Võ Thị Tuyết Anh	22/09/2002	Cần Thơ	270	250	520	Đạt	
68	T42068	Trần Thanh Duy	12/11/2002	Cà Mau	360	250	610	Đạt	
69	T42069	Lê Vương Quốc Đại	26/04/2001	TP.Hồ Chí Minh	390	330	720	Đạt	
70	T42070	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hân	25/08/2003	Sóc Trăng	395	325	720	Đạt	
71	T42071	Lý Anh Kiệt	18/01/2003	Cần Thơ	215	385	600	Không đạt	
72	T42072	Nguyễn Anh Khôi	10/12/2003	Cần Thơ	230	195	425	Không đạt	
73	T42073	Trần Thanh Mừng	10/04/2003	Cần Thơ	185	240	425	Không đạt	
74	T42074	Võ Hoài Nam	20/12/2002	Đồng Tháp	315	480	795	Đạt	
75	T42075	Huỳnh Hữu Nhân	01/01/2004	Hậu Giang	380	250	630	Đạt	
76	T42076	Phạm Trần Yến Nhi	03/10/2004	Đồng Tháp	270	330	600	Đạt	
77	T42077	Phan Thanh Nhiệm	12/09/2002	Vĩnh Long	275	245	520	Đạt	
78	T42078	Phan Thuận Phát	31/07/2004	Cần Thơ	370	385	755	Đạt	
79	T42079	Nguyễn Quang Sang	11/11/2002	Vĩnh Long	265	310	575	Đạt	
80	T42080	Châu Tấn Tài	15/08/2003	Bạc Liêu	290	235	525	Đạt	
81	T42081	Phan Nhựt Tân	24/07/2003	Vĩnh Long	240	205	445	Không đạt	
82	T42082	Mai Chí Thiện	23/05/2003	Cần Thơ	295	315	610	Đạt	
83	T42083	Lữ Minh Thư	11/04/2003	Cần Thơ	305	285	590	Đạt	

Stt	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn Nghe	Điểm môn Đọc	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
-----	-----	-----------	-----------	----------	---------------	--------------	-----------	---------	---------

Danh sách 83 thí sinh

Đạt 49 thí sinh

Không đạt 34 thí sinh

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Huỳnh Thanh Nhã